

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LÀO CAI  
TỈNH LÀO CAI

Bản án số: 42/2023/HNGĐ-ST

Ngày 12- 9- 2023

V/v “Kiện ly hôn, tranh chấp  
nuôi con khi ly hôn”

<sup>1</sup>  
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI - TỈNH LÀO CAI

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Hòa;

2. Ông Bùi Xuân Hưởng;

**Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Ông Hoàng Xuân Sơn – Thư ký Tòa  
án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên tòa:**  
Bà Hoàng Thị Hiệp – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai,  
Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và  
gia đình thụ lý số 114/2023/TLST - HNGĐ ngày 07/6/2023 về việc “Ly hôn, tranh  
chấp nuôi con khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:  
10/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/8/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số  
28/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28/8/2023 giữa :

Nguyên đơn: Chị **Lùng Thị H** – Sinh năm 1995.

ĐKHKT: **Thôn N, xã C, thành phố L, tỉnh Lào Cai.**

Nơi ở hiện nay: **Tổ B, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai.** Vắng mặt, có  
đơn xin xét xử vắng mặt

Bị đơn: Anh **Nguyễn Trọng H1** – Sinh năm 1990

ĐKHKT: **Thôn N, xã C, thành phố L, tỉnh Lào Cai.** Vắng mặt tại phiên tòa  
lần thứ hai, không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị **Lùng Thị H**  
trình bày:

Chị và anh **Nguyễn Trọng H1** kết hôn với nhau ngày 29/11/2016 tại **UBND**  
**xã C, thành phố L, tỉnh Lào Cai** trên cơ sở tự nguyện. Sau khi đăng ký kết hôn,

vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 10 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày, trong làm ăn và nuôi dạy con chung, thiếu sự tôn trọng nhau, thường xuyên cãi chửi nhau, cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng, mệt mỏi, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặt khác, anh H1 thường xuyên cờ bạc, tiêu tán tài sản của gia đình. Mâu thuẫn vợ chồng mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên giải nhiều lần nhưng không thành. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2022, chị H chuyển về sinh sống tại tổ B, phường P, thành phố L, từ khi ly thân không ai quan tâm đến ai về tình cảm cũng như về kinh tế. Nay chị Lùng Thị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai giải quyết cho chị H được ly hôn với anh Nguyễn Trọng H1.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Thành Đ - sinh ngày 15/10/2017. Hiện nay, cháu Nguyễn Thành Đ đang sinh sống cùng chị Lùng Thị H. Khi ly hôn chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Nguyễn Thành Đ đến khi đủ 18 tuổi. Không yêu cầu anh Nguyễn Trọng H1 phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Lùng Thị H hiện nay đang làm giáo viên trường mầm non B, thành phố L với mức thu nhập trung bình là 5.010.423 đồng

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Lùng Thị H không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Trọng H1: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã xác minh tại Công an xã C và thôn N, xã C, xác định anh Nguyễn Trọng H1 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn N, xã C nhưng anh H1 đi làm ăn xa nên thỉnh thoảng mới về nhà (1 tháng về 1 đến 2 lần). Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Nguyễn Trọng H1 và tiến hành niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh H1 nhưng anh H1 không có văn bản trả lời và cũng không đến Tòa án làm bản tự khai, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, vì vậy Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng đảm bảo đúng trình tự luật định, không vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đảm bảo. Nguyên đơn chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Đề nghị Tòa án áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 điều 227, điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị **Lùng Thị H**, xử cho chị **Lùng Thị H** được ly hôn với anh **Nguyễn Trọng H1**.

Về con chung: Giao cháu **Nguyễn Thành Đ** - sinh ngày 15/10/2017 cho chị **Lùng Thị H** trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh **Nguyễn Trọng H1** không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho nguyên đơn, bị đơn theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn nộp đầy đủ các chứng cứ theo quy định. Tranh chấp cần giải quyết trong vụ án là tranh chấp hôn nhân gia đình. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai theo khoản 1 Điều 28; Khoản 1 điều 35; Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh **Nguyễn Trọng H1** đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt, không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 điều 227; khoản 3 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh **Nguyễn Trọng H1**.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy chị **Lùng Thị H** và anh **Nguyễn Trọng H1** kết hôn ngày 29/11/2016 tại **UBND xã C, thành phố L, tỉnh Lào Cai** trên cơ sở tự nguyện, do vậy hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp. Sau khi đăng ký kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc đến tháng 10 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày trong làm ăn và nuôi dạy con chung, thiếu sự tôn trọng nhau, thường xuyên cãi chửi nhau, cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng, mệt mỏi, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặt khác, anh **H1** thường xuyên cờ bạc, tiêu tán tài sản của gia đình. Mâu thuẫn vợ chồng mặc dù đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không thành. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2022, chị **H** chuyển về sinh sống ở **tổ B, phường P** còn anh **H1** thì đi làm ăn xa, thỉnh thoảng 1 tháng về nhà 1-2 lần, từ khi ly thân anh chị không ai quan tâm đến ai về tình cảm cũng như về kinh tế. Chị **Lùng Thị H** đã cung cấp xác nhận của chính quyền địa phương về mâu thuẫn vợ chồng là đúng sự thật. Xét thấy cuộc sống vợ chồng giữa anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 điều 51; khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị **Lùng Thị H** là phù hợp.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có một con chung là cháu **Nguyễn Thành Đ** - sinh ngày 15/10/2017. Trong thời gian anh chị xảy ra mâu thuẫn chị **H** là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu **Nguyễn Thành Đ**. Chị **Lùng Thị H** là giáo viên trường mầm non B, thành phố L với mức thu nhập trung bình là 5.010.423 đồng, chị **H** không yêu cầu anh **H1** phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh **Nguyễn Trọng H1** hiện nay đi làm ăn xa, không biết mức thu nhập trung bình là bao nhiêu. Xét thấy chị **Lùng Thị H** có đủ điều kiện để nuôi con chung. Do vậy, giao cháu **Nguyễn Thành Đ** cho chị **Lùng Thị H** trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi, anh **Nguyễn Trọng H1** không phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị **Lùng Thị H** phải chịu tiền án phí ly hôn theo khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cho ly hôn giữa chị **Lùng Thị H** và anh **Nguyễn Trọng H1**, quan hệ hôn nhân chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cháu **Nguyễn Thành Đ** - sinh ngày 15/10/2017 cho chị **Lùng Thị H** trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh **Nguyễn Trọng H1** không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh **Nguyễn Trọng H1** được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Chị **Lùng Thị H** phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000316 ngày 07/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lào Cai. Chị **Lùng Thị H** đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND TP Lào Cai (2);
- Các đương sự (2);
- Chi cục THADS TP Lào Cai;
- UBND xã Cam Đường, TP Lào Cai;
- Lưu HS; Lưu TA;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**Nguyễn Thị Nga**